| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 02-12-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Khương

Ông Đinh Quốc Hoàng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

TTHN, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 41/182 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NLC4 và bà D; không có chồng và có 04 con (01 con sinh năm 2017 đã chết); tiền án: 01 tiền án tại Bả n án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 07-5-2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền và Bản án hình sự phú c thẩm số 75/2021/HS-PT ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa thi hành án do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi); tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 152a/QĐ-XPHC ngày 10/8/2018 của Công an huyện An Dương về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác (xử phạt bằng hình thức phạt tiền, số tiền 2.500.000đồng) (chưa được xóa do chưa thi hành khoản tiền phạt); bị áp dụng biện phá p ngăn chặn C ấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Chị BH, sinh năm 1989; nơi cư trú: E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh NLC1; bà NLC2; ông NLC3; ông NLC4; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22 tháng 4 năm 2021, TTHN cùng bạn là NLC1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 180 H, phường H, quận C đến bệnh viện I để thăm khám thai do TTHN đang mang thai tháng thứ 8. Khi tới nơi, TTHN đi vào phòng khám cấp cứu để khám thai còn NLC1 bế cháu J, sinh năm 2019 là con trai của TTHN ngồi ghế ngoài cửa chờ. Khi vào khám TTHN treo quần và túi xách tại giá móc treo trong buồng khám, sau khi khám thai xong TTHN đi ra lấy đồ thì phát hiện trên móc treo có mắc 01 chiếc quần dài của chị BH là sản phụ vào khám sau TTHN, bên trong túi quần của chị BH có 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng có ốp màu nâu đen nên TTHN đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên của chị BH để lấy tiền tiêu xài . TTHN quan sát trong phòng khám không có người trông coi nên đã dù ng tay móc chiếc điện thoại của chị BH ra khỏi túi quần rồi cầm ra ngoài cửa phòng khám đưa cho NLC1 và bảo "anh về lấy hộ em giấy khám thai lần trước và cầm hộ em điện thoại này về". NLC1 hỏi TTHN "điện thoại của ai" TTHN nói "anh cứ cầm về đi" . NLC1 cất điện thoại vào trong túi xách rồi một mình bắt xe ôm về nhà TTHN còn TTHN bế con trở lại phòng khám . Do không đủ tiền đóng chi phí khám, TTHN bế con đi về nhà. Khi về đến nhà TTHN nhận được điện thoại của bảo vệ Bệnh viện hỏi về chiếc điện thoại đã trộm cắp và yêu cầu mang trả lại điện thoại . Biết việc trộm cắp của mình đã bị phát hiện , TTHN nhờ NLC1 mang trả lại điện thoại. NLC1 mang chiếc điện thoại TTHN đưa đến điểm hẹn tại siêu thị K giao trả thì được cán bộ Công an phường Hoàng Văn Thụ mời về trụ sở để làm việc.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng kết luận: "*01 điện thoại di động Iphone XS Max trị giá 7.000.000đồng*".

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS-HB ngày 25-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố TTHN về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh NLC1: TTHN khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, không bàn bạc trước với anh NLC1, khi đưa điện thoại cho anh NLC1, TTHN không nói cho anh NLC1 biết đây là tài sản do TTHN trộm cắp mà có. Do đó không có căn cứ xử lý anh NLC1 về hành vi đồng phạm với TTHN.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s, b, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: TTHN từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 75/2021/HS-PT ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng đến 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại đã được nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone XS Max. Chị BH không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: không.

Tại phiên tòa:

Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị cáo TTHN thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về hành vi, thủ đoạn phạm tội, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra còn được chứng minh bởi Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng là 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max của bị hại đã được thu hồi. Bởi vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/4/2021 tại khu vực phòng khám cấp cứu Bệnh viện I, địa chỉ số 19 L, M, Hải Phòng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, TTHN đã dùng thủ đoạn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max trị giá 7.000.000đồng của chị BH. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 75/2021/HS-PT ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, tuy nhiên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 22/4/2021 thì bản án số 75/2021/HS-PT ngày 13-8-2021 chưa có hiệu lực pháp luật, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; tại thời điểm phạm tội bị cáo có thai; sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp điện thoại trả lại cho bị hại do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", trong thời gian bản án chưa có hiệu lực pháp luật bị cáo lại phạm tội "Trộm cắp tài sản", tuy không tính là tái phạm nhưng phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự chưa được xóa và vào ngày 11/9/2021 bị cáo còn bị Cơ quan C ảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng khởi tố bị can về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tú y" theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân rất xấu lại không có ý thức cải

tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Bên cạnh đó do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong khi đang phải chấp hành một bản án nên Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt 21 tháng tù tại bản án số 75/2021/HS-PT ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để quyết định hình phạt chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị BH đã được nhận lại tài sản, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b, n khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: TTHN 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 21 (hai mươi mốt ) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số 75/2021/HS-ST ngày 13-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng , buộc bị cáo phải chấ p hành hình phạt chung là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về dân sự:

Chị BH đã được nhận lại tài sản, Tòa án đã giải thích cho bị hại quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo TTHN phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phương**